

Số: 75/2018/QĐST-HNGĐ

Hàm Yên, ngày 02 tháng 5 năm 2018

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THOẢ THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ hồ sơ vụ án dân sự thụ lý số 73/2018/TLST/HNGĐ ngày 17 tháng 4 năm 2018, giữa:

Anh **Ma Văn B**, sinh năm 1982;

Địa chỉ: Thôn L, xã P, huyện H, tỉnh Tuyên Quang.

Chị **Đặng Thị N**, sinh năm 1988;

Địa chỉ: Thôn L, xã P, huyện H, tỉnh Tuyên Quang.

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào các Điều 55, 81, 82, 83, 84 của Luật hôn nhân và gia đình;

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 24 tháng 4 năm 2018.

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 24 tháng 4 năm 2018 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa: Anh Ma Văn B và chị Đặng Thị N.

2. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- *Về con chung*: Anh Ma Văn B trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục 02 người con chung là cháu Ma Thị K, sinh ngày 08 tháng 5 năm 2005, và cháu Ma Văn C, sinh ngày 25 tháng 5 năm 2007.

Chị Đặng Thị N không phải cấp dưỡng nuôi con chung cùng anh Ma Văn B. Chị Đặng Thị N có quyền và nghĩa vụ thăm nom con chung mà không ai được cản trở. Anh Ma Văn B và chị Đặng Thị N có quyền yêu cầu thay đổi người trực tiếp nuôi con sau khi ly hôn.

- *Về tài sản chung*: Anh Ma Văn B và chị Đặng Thị N cùng xác định hai bên tự thoả thuận chia cho nhau, nên không yêu cầu Tòa án giải quyết khi ly hôn.

- *Về tài sản cho vay và tài sản vay nợ chung:* Anh Ma Văn B và chị Đặng Thị N cùng xác định không có, nên không yêu cầu Tòa án giải quyết khi ly hôn.

- *Về án phí:* Anh Ma Văn B phải chịu tiền án phí dân sự ly hôn sơ thẩm là 150.000 đồng (Một trăm năm mươi nghìn đồng), nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí dân sự sơ thẩm đã nộp là 300.000 đồng (Ba trăm nghìn đồng), theo Biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số N^o 0004009 ngày 17/4/2018, của Chi cục thi hành án dân sự huyện H, tỉnh Tuyên Quang. Hoàn trả lại cho anh Ma Văn B số tiền chênh lệch là 150.000 đồng (Một trăm năm mươi nghìn đồng).

Chị Đặng Thị N không phải chịu án phí dân sự sơ thẩm.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:

- Các đương sự;
- TAND tỉnh Tuyên Quang;
- VKSND huyện H;
- Chi cục THADS huyện H;
- UBND xã P (Nơi ĐKKH);
- Lưu hồ sơ vụ án;
- Lưu TAHY.

THẨM PHÁN

Trần Anh Tuấn